

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TỔNG KẾT GIAI ĐOẠN 2011-2016 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2017-2022

Nguyễn Xuân Hoàn

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

*Email: ngxuanhoan@cntp.edu.vn

TÓM TẮT

Ngay sau khi được nâng cấp trở thành trường đại học (năm 2010), Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh đã có sự định hướng và những kế hoạch cụ thể nhằm thay đổi mạnh mẽ cả về chất và lượng trong các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo cũng như các hoạt động nghiên cứu khoa học - chuyên giao công nghệ. Các thành tựu khoa học công nghệ đáng biểu dương mà Nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2011-2016, kết hợp với các chính sách về hoạt động khoa học công nghệ thay đổi mạnh mẽ sẽ là nền tảng vững chắc để Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh nói chung và đội ngũ nhà khoa học của Trường nói riêng đạt được những thành công hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu và chuyên giao công nghệ giai đoạn 2017-2022.

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

1.1. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

Năm 2010, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên nền tảng Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh. Giai đoạn 2011-2016 là giai đoạn Nhà trường từng bước xây dựng và củng cố lại hệ thống quản trị trường Đại học vừa mới thành lập. Bên cạnh các mục tiêu phát triển chung, khoa học công nghệ của Trường giai đoạn 2011-2016 cũng có mục tiêu cụ thể. Đó là xây dựng Nhà trường trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ có khả năng giải quyết các vấn đề chiến lược quốc gia. Sứ mạng về khoa học công nghệ của Trường là tăng cường hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới, thỏa mãn ngày càng cao các yêu cầu của thị trường lao động về cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý trong khối ASEAN và các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, tiến tới cung cấp nhân lực cho thị trường lao động thế giới.

Trong giai đoạn 2011-2016 hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh gặp nhiều thuận lợi, luôn được Đảng ủy, Ban giám hiệu quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt giúp cho hoạt động khoa học công nghệ của trường phát triển ổn định và bền vững theo định hướng chung và theo chiến lược phát triển Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể. Đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao kiến thức, được bồi dưỡng nâng cao trình độ và có đủ năng lực trình độ chuyên môn tham gia nghiên cứu khoa học. Đến nay, Nhà trường có tổng số cán bộ viên chức là 661 người; Đội ngũ giảng viên 496 người, trong đó có: 02 GS; 09 PGS.TS; 66 Tiến sỹ; 371 Thạc sỹ, 48 học viên đang học tập sau đại học trong và ngoài nước.

Bên cạnh những thuận lợi trên, trong giai đoạn 2011-2016 Nhà trường gặp không ít những khó khăn, thách thức như kinh phí dành cho các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) còn hạn chế, chưa đáp ứng để triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên sâu và phạm vi rộng. Một số ít giảng viên chưa nhận thức đúng đắn về hoạt động nghiên cứu khoa học, thiếu quyết tâm, thiếu mạnh dạn trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận giảng viên còn hạn chế về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, trình bày một đề tài nghiên cứu hay bài báo khoa học, dẫn đến chất lượng công trình khoa học còn chưa cao. Các giảng viên chưa có cơ hội kết nối, tìm kiếm các đề tài, dự án cấp Tỉnh/Thành phố và

liên kết với nước ngoài. Những khó khăn trên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, công tác triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2016 đã đạt được một số kết quả sau:

2.1. Công tác tổ chức quản lý

Nhà trường chú trọng công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường. Trong giai đoạn 2011-2016, Nhà trường đã thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Đề kiện toàn công tác quản lý, Trường đã ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ áp dụng thống nhất trong toàn Trường kể từ tháng 9/2011 nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý - triển khai các hoạt động khoa học. Qua các năm, Quy chế hoạt động Khoa học công nghệ luôn được điều chỉnh, bổ sung và cập nhật mới kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

- Thực hiện công tác lập kế hoạch và tổng kết hoạt động khoa học công nghệ (KHCCN) của Trường hàng năm, luôn đảm bảo triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện chính sách khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ viên chức Nhà trường chủ động công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học nổi tiếng trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các giảng viên, cán bộ nghiên cứu của Trường trong công tác triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu các cấp.

- Với những nỗ lực và quyết tâm phát triển khoa học công nghệ trong trường, năm 2013 Trường đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động xuất bản Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm có mã số tiêu chuẩn quốc tế cho xuất bản phẩm nhiều kỳ (ISSN). Tạp chí là nơi để trao đổi, đăng tải các nội dung, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ nghiên cứu, sinh viên trong và ngoài Trường.

2.2. Kết quả hoạt động KHCCN của Trường giai đoạn 2011 - 2016

2.2.1. Nguồn nhân lực KHCCN

Những năm đầu trường mới thành lập, nguồn nhân lực hoạt động khoa học công nghệ của Trường còn rất hạn chế về chất lượng, số lượng và phân bố không đồng đều giữa các Khoa. Những năm gần đây, nhờ chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, kết hợp bồi dưỡng nhân tài tại chỗ do vậy đội ngũ nhân lực có học hàm, học vị của Trường tăng đáng kể. Hiện nay, Nhà trường có trên 99% giảng viên có trình độ sau đại học, cụ thể: 02 GS; 09 PGS.TS; 66 Tiến sĩ; 371 Thạc sĩ, 48 học viên đang học tập sau đại học trong và ngoài nước.

Với nguồn lực trên, Nhà trường đã đáp ứng được tiêu chuẩn về giảng viên có trình độ giảng dạy đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là gần 20%. Sự biến động về mặt đội ngũ nhà khoa học, giảng viên có trình độ cao của Trường giữa năm học 2010-2011 và 2016-2017 được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Thống kê biến động nguồn nhân lực KHCCN [1-2]

Học hàm/học vị	Năm học	
	2010-2011	2016-2017
Giáo sư tiến sĩ	0	2
Phó giáo sư tiến sĩ	1	9
Tiến sĩ	14	66
Nghiên cứu sinh	06	48
Thạc sĩ	122	371
Tổng cộng	143	496

2.2.2. Năng lực thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

Trong những năm trước đây, một số thành viên của Nhà trường đã tham gia thực hiện một số đề tài NCKH cấp Nhà nước, Bộ, Tỉnh, Thành phố. Tuy nhiên, phạm vi và hiệu quả thực hiện các đề tài NCKH còn hạn chế. Từ năm 2010, số lượng cán bộ, giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM tham gia và chủ trì thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp đã tăng lên đáng kể.

Bên cạnh đó, số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học cũng không ngừng gia tăng. Năm 2015, 03 sinh viên của Trường đã thực hiện hoạt động NCKH với tư cách là chủ nhiệm đề tài. Năm 2016, tổng số đề tài của sinh viên là 32.

Bảng 2. Thống kê kết quả thực hiện đề tài NCKH từ năm 2010 đến 2016 [1-2]

Năm học	Đề tài các cấp						Ghi chú
	Trường		Bộ, tỉnh, thành		Nhà nước		
	Số lượng	Kinh phí (Tr. đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr. đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr.đồng)	
2010 – 2011	02	42,5	01	1,050	0	0	Gồm 02 đề tài và 01 dự án SXTN
2011 – 2012	07	130,0	02	360	0	0	
2012 – 2013	15	241,0	02	510	0	0	
2013 – 2014	17	251,0	02	605	0	0	
2014 – 2015	17	313,0	02	540	1	3.430	
2015 – 2016	50	868,5	02	530			02 năm
Tổng cộng	108	1.855	10	3.595		3.430	

2.2.3. Hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN

Trong giai đoạn 2011-2016, hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN của Nhà trường còn rất hạn chế, phụ thuộc vào các dự án tài trợ của nước ngoài. Nội dung và hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3. Nội dung và hình thức hợp tác NCKH [1-2]

TT	Nội dung hợp tác	Quốc gia hợp tác	Giá trị	Năm thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm soát chất lượng thủy hải sản xuất khẩu	Nhật Bản	220 triệu đồng	2010	Tập huấn cho 44 kỹ thuật viên và cán bộ quản lý của 15 doanh nghiệp ngành thủy sản trên địa bàn các tỉnh phía Nam
2	Hội nghị Tập huấn về phòng vệ thực phẩm	Hoa Kỳ	250 triệu đồng	2011	Tập huấn cho 200 lượt cán bộ, kỹ thuật viên các doanh nghiệp và giảng viên ngành công nghệ thực phẩm tại TPHCM
3	Mở Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu việc làm theo mô hình Châu Âu	CHLB Đức	35.000 (ER)	2012 – 2013	Xây dựng thành Trung tâm Việt - Đức
4	Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của các sản phẩm được hình thành bởi phòng thí nghiệm PHODE. Ứng dụng trên các loại gia cầm nhằm giảm thiểu các loại vi khuẩn gây hại trong hệ thống tiêu hóa của gia cầm	Pháp	45.148 (ER)	2013-2015	
5	Molecular marker-based characterization and genetic variation of longan (<i>Dimocarpus longan</i>) in Southern Viet Nam	Philippines	12.000 (ER)	2014-2016	

2.2.4. Công bố công trình trên tạp chí trong và ngoài nước

Từ năm 2012, cán bộ - giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố 415 bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và tạp chí quốc tế, trong đó là 175 bài báo thuộc tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm (tạp chí của Trường), 146 bài báo thuộc tạp chí trong nước và 94 bài báo quốc tế, đặc biệt có một số bài báo thuộc danh mục ISI, SCI, SCIE.

Bảng 4. Số lượng các bài báo công bố trong 5 năm gần đây [1-2]

Năm	Tạp chí của trường	Tạp chí trong nước	Tạp chí nước ngoài	Ghi chú
2012	0	5	3	Tạp chí của trường chưa xuất bản
2013	14	19	11	
2014	26	22	40	01 bài thuộc danh mục ISI/SCI/SCIE
2015	60	45	17	04 bài thuộc danh mục ISI/SCI/SCIE
2016	75	55	23	09 bài thuộc danh mục ISI/SCI/SCIE
Tổng cộng	175	146	94	

2.2.5. Đánh giá chung kết quả hoạt động KHCN

Hoạt động Khoa học công nghệ của Nhà trường trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tích đáng kể như:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao tăng đáng kể so với khi mới nâng cấp lên đại học, tổng số tiến sĩ (kể cả Giáo sư, Phó Giáo sư) tăng 400%. Lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ tăng gần 300%, đạt mức 99% trên tổng số giảng viên.

- Cơ chế quản lý hoạt động KHCN được cụ thể hóa bằng các văn bản quy chế và các quy định về khen thưởng, khuyến khích động viên các hoạt động KHCN.

- Số lượng đề tài NCKH tăng mạnh, đặc biệt từ năm 2015 đã có đề tài cấp Nhà nước.

- Số lượng bài báo đăng trong tạp chí trong và ngoài nước tăng đáng kể, trung bình năm 2016 tăng gấp 10 lần so với năm 2012. Chất lượng bài báo được nâng cao, đáng chú ý có các bài báo được đăng tại các tạp chí thuộc danh mục ISI, SCI có chỉ số ảnh hưởng cao.

- Từ năm 2015, sinh viên đã được trực tiếp làm chủ nhiệm đề tài cấp trường. Số lượng năm sau tăng hơn năm trước, góp phần tích cực cho hoạt động NCKH của sinh viên so với các trường đại học trong khu vực.

- Từ năm 2013, đã xây dựng được Ban biên tập Tạp chí khoa học của trường với lực lượng biên tập viên có năng lực cao, định hướng nâng cao chất lượng và giá trị của tạp chí.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Nhà trường còn gặp phải các hạn chế:

- Nguồn nhân lực KHCN có học vị cao tăng lên chủ yếu nhờ chính sách thu hút từ nguồn bên ngoài, trong khi đó, qua 5 năm nguồn đào tạo tại chỗ chỉ chiếm khoảng 5% trong tổng số 77 cán bộ giảng viên có học vị tiến sĩ và sau tiến sĩ.

- Số lượng đề tài cấp Tỉnh, Thành phố trở lên rất thấp so với đề tài cấp trường. Hàng năm chỉ có từ 2- 3 đề tài cấp Bộ, Thành phố. Tuy nhiên, không có đề tài cấp tỉnh trong 5 năm gần đây.

- Chất lượng đề tài NCKH còn thấp, kết quả đề tài chưa đảm bảo để công bố tại các tạp chí quốc tế. Nội dung đề tài các cấp nói chung chưa đáp ứng yêu cầu chuyển giao công nghệ, chưa bám sát nhu cầu cải tiến và đổi mới công nghệ của các cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố và các tỉnh trong vùng. Đề tài NCKH cấp trường còn hạn chế về giá trị khoa học và tính thực tiễn.

- Sự liên kết hợp tác giữa các ngành, khối ngành trong việc xây dựng nhiệm vụ KHCN còn yếu nên không tạo ra hiệu quả cao trong NCKH.

- Các văn bản quản lý hoạt động KHCN còn nhiều điểm cần thay đổi cho phù hợp với thực tiễn. Tính chất, phạm vi và hiệu quả của đề tài NCKH còn thấp do việc xác định và phân bổ nhiệm vụ KHCN hàng năm mang tính dàn trải, phong trào và đối phó với nghĩa vụ hoạt động KHCN của giảng viên.

3. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHCN GIAI ĐOẠN 2017 – 2022

3.1. Định hướng nhiệm vụ

3.1.1. Định hướng

- Tiếp tục phát triển và tăng cường đội ngũ nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ KHCN, đến năm 2022 có ít nhất 25% giảng viên có trình độ tiến sĩ, tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ KHCN của cán bộ giảng viên, sinh viên trong Nhà trường.

- Phát triển thực hiện nhiệm vụ KHCN theo định hướng ứng dụng gắn liền với thực tiễn. Ưu tiên các nhiệm vụ KHCN có sự hợp tác của các doanh nghiệp, các địa phương, các dự án sản xuất thử nghiệm tạo ra sản phẩm có giá trị thương mại.

- Nâng cấp chất lượng bài báo khoa học, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của trường lên ngang tầm các tạp chí uy tín khác trong nước và trong khu vực.

- Mở rộng liên kết quốc tế trong hoạt động NCKH.

- Tỷ lệ nguồn thu từ hoạt động KHCN ít nhất bằng nguồn chi cho hoạt động KHCN từ Nhà trường.

3.1.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng các trung tâm, phòng thí nghiệm trọng điểm giải quyết các nhiệm vụ của hoạt động KHCN theo hướng ứng dụng, mở rộng dịch vụ KHCN.

- Hoàn thiện quy chế hoạt động KHCN theo định hướng tăng cường chất lượng đề tài NCKH và bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học, khuyến khích chuyên gia công nghệ và dịch vụ KHCN.

- Hướng hoạt động quản lý khoa học vào tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ KHCN, tăng chất lượng đề tài NCKH và bài báo khoa học.

- Xây dựng trung tâm nghiên cứu và chuyên gia công nghệ khoa học kỹ thuật, phòng thí nghiệm trọng điểm và các trung tâm dịch vụ KHCN.

- Phân đầu ngôn ngữ thể hiện trên Tạp chí khoa học của trường bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Chú trọng phát triển, bồi dưỡng năng lực thực hiện nhiệm vụ KHCN của cán bộ giảng viên, học viên và sinh viên.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học công nghệ thông qua việc điều chỉnh bổ sung quy chế hoạt động KHCN và các quy định khác có liên quan theo hướng khuyến khích các đề tài khoa học và bài báo có giá trị cao.

- Việc xây dựng các văn bản quy định về hoạt động KHCN phải xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của KHCN. Cần phân định rõ ràng giữa nội dung của nhiệm vụ KHCN và nhiệm vụ đào tạo, lấy văn bản của Nhà nước làm nội dung tham chiếu trong các điều khoản quy định trong quy chế hoạt động KHCN.

Điều chỉnh cơ cấu đề tài cấp trường theo hướng chú trọng chất lượng nội dung công trình NCKH, tránh dàn trải, định hướng phát triển NCKH chuyên gia cho các cơ sở bên ngoài, các doanh nghiệp, sở KHCN địa phương.

3.3. Hướng ưu tiên cho hoạt động NCKH

- Ứng dụng công nghệ tin học phục vụ đào tạo, quản lý.

- Kỹ thuật tự động hóa trong sản xuất và đời sống.

- An toàn vệ sinh thực phẩm và an ninh lương thực.

- Môi trường bền vững phục vụ phát triển công, nông nghiệp và an sinh xã hội.

- Hóa học xanh và nguyên liệu dược phẩm có nguồn gốc thiên nhiên.

4. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2011-2016, hoạt động khoa học và công nghệ của Trường đã không ngừng phát triển và đạt được một số thành tựu đáng kể với sự trưởng thành, lớn mạnh về đội ngũ; số lượng công trình nghiên cứu khoa học và các công bố của giảng viên tăng nhanh. Phát huy những thành quả đã đạt được của giai đoạn 2011-2016 cùng với sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường, sự chủ động trong hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu của Trường, chắc chắn hoạt động KHCN của trường giai đoạn 2017-2022 sẽ có những khởi sắc mới, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo tổng kết Công tác năm học 2010-2011 đến 2016-2017.
- [2] Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2010-2011 đến 2016-2017.

ABSTRACT

SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL ACTIVITIES OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF FOOD INDUSTRY: OVERVIEW OF THE 2011-2016 PERIOD AND PLAN FOR THE PERIOD OF 2017-2022

Ho Chi Minh City University of Food Industry

Nguyen Xuan Hoan

Email: ngxuanhoan@cntp.edu.vn

After being upgraded to university since 2010, the Ho Chi Minh City University of Food Industry (HUPI) has developed orientations and detailed plans to make remarkable changes, both in quality and quantity, in activities of training, support training and scientific research and technology transfer. Scientific and technological achievements of HUPI gained in the period 2011-2016 combined with new policies in science and technology development will be a solid foundation for HUPI in general and HUPI's scientists in particular achieving further successes in scientific research and technology transfer in the period 2017-2022.

Key words: Scientific and technological activities, Ho Chi Minh City University of Food Industry.